HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2016/NQ - HĐND	*Bắc Kạn, ngày 08 tháng 12 năm 2016*

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2017

...PHÁP T BẮC KẠN
...NG VĂN ĐIỆN
Số 5217
ngày 30/12/2016

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh tỉnh Bắc Kạn năm 2017; Báo cáo số 399/BC-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2016 về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2016; nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm quốc phòng - an ninh năm 2017; Tờ trình số 100/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2016 về việc đề nghị điều chỉnh số liệu tăng trưởng kinh tế năm 2016 và kế hoạch năm 2017; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2016

Năm 2016, cấp uỷ, chính quyền các cấp và các ngành đã nỗ lực chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực: Tăng trưởng kinh tế đạt khá; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt kế hoạch đề ra; các lĩnh vực y tế, văn hóa, an sinh xã hội được đảm bảo; quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số tồn tại, hạn chế: 3 chỉ tiêu không đạt kế hoạch (số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới đạt 2/4 xã ; số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế tăng thêm đạt 7/8 xã; chỉ tiêu giảm cả 03 tiêu chí về tai nạn giao thông không đạt kế hoạch); tăng trưởng kinh tế khu vực nông lâm nghiệp, thủy sản đạt 2,08% (kế hoạch giao 4,5%); hoạt động công nghiệp còn khó khăn, nhiều dự án công nghiệp ngừng hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng, số doanh nghiệp hoạt động nhưng không có phát sinh thuế chiếm tỷ lệ cao (56,2%); công tác quản lý tài nguyên khoáng sản và lâm sản còn nhiều hạn chế; công tác tham mưu, chỉ đạo phát triển một số ngành, lĩnh vực chưa thực sự quyết liệt (lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp; Chương trình mục tiêu Quốc gia về Xây dựng nông thôn mới).

Điều 2. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2017

1. Mục tiêu tổng quát

Duy trì ổn định kinh tế vĩ mô. Phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp gắn với sản xuất hàng hóa và chế biến nông, lâm sản; thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến khoáng sản; tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng, đặc biệt là hạ tầng nông thôn; nâng cao chất lượng dịch vụ, du lịch. Phát triển văn hoá, thực hiện các chính sách an sinh và công bằng xã hội. Từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là khu vực nông thôn, chú trọng giảm nghèo bền vững. Ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

a) Tổng sản phẩm GRDP (theo giá so sánh 2010) tăng 6,7%; tổng GRDP theo giá hiện hành đạt trên 9.123 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người: 28,6 triệu đồng.

b) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt trên 600 tỷ đồng.

c) Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 175.000 tấn; diện tích trồng rừng mới đạt trên 6.400 ha; tỷ lệ che phủ rừng: 71%.

d) Số xã đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới tăng thêm: 8 xã.

đ) Thành lập mới ít nhất 16 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản.

e) Tạo việc làm mới cho 5.000 lao động.

g) Tỷ lệ tăng dân số: 1,0%; giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 2 - 2,5%, riêng các huyện nghèo 30a giảm từ 3,5 - 4%.

h) Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 17,8%; số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm 7 xã; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 95%.

i) Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông đạt trên 90%; số trường đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 8 trường.

k) Tỷ lệ làng, thôn, tổ dân phố đạt "Làng văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" trên 64%; tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa" trên 82%.

l) Tỷ lệ hộ được sử dụng điện lưới quốc gia: 96,5%; tỷ lệ số hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 96,5%.

m) Tỷ lệ cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm: 80%.

n) Tỷ lệ cán bộ công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên: 80%.

o) Tỷ lệ khám phá án đạt trên 85%; chỉ tiêu tuyển quân, động viên quân dự bị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng đạt 100%; giảm cả 3 tiêu chí về tai nạn giao thông.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Tập trung thực hiện các giải pháp đã nêu tại Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và các đề án thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết của Tỉnh ủy.

2. Triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 26 tháng 4 năm 2016 của Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng hàng hóa, tạo ra sản phẩm có thương hiệu, sức cạnh tranh trên thị trường giai đoạn 2016 - 2020 và tập trung trồng rừng gắn với công nghiệp chế biến gỗ để nâng cao giá trị kinh tế rừng; xây dựng và thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tạo ra sản phẩm có thương hiệu, sức cạnh tranh trên thị trường tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016 - 2020; quản lý tốt các giống cây trồng, chú trọng phát triển các cây trồng có giá trị kinh tế cao.

3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới; tăng cường công tác chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cấp xã trong việc tuyên truyền, triển khai thực hiện Chương trình Xây dựng nông thôn mới; tập trung nguồn lực đầu tư cho 08 xã điểm phấn đấu hoàn thành Chương trình Xây dựng nông thôn mới năm 2017; tập trung phát triển kinh tế nâng cao đời sống dân cư khu vực nông thôn gắn với giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh phong trào thi đua *"Bắc Kạn chung sức xây dựng nông thôn mới"*.

4. Phát triển các sản phẩm công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh, quan tâm thúc đẩy công nghiệp chế biến nông, lâm sản và chế biến khoáng sản; rà soát, nghiên cứu xây dựng và thực hiện chính sách thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp chế biến; tập trung tháo gỡ khó khăn đối với một số dự án công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; quản lý chặt chẽ sản lượng khai thác, đôn đốc thực hiện nghĩa vụ thuế, phí đối với ngân sách nhà nước; việc cấp giấy phép khoáng sản phải gắn với thị trường tiêu thụ, bảo vệ môi trường và phù hợp với vùng cung cấp nguyên liệu của các dự án trên địa bàn tỉnh, hạn chế xuất bán khoáng sản thô; chỉ đạo các cấp, các ngành nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ, tăng cường công tác phối hợp để thực hiện nghiêm túc chức năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực khoáng sản.

5. Tăng cường quản lý đầu tư và đầu tư theo Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ. Thực hiện đầu tư theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020. Nâng cao năng lực và trách nhiệm của chủ đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, đặc biệt là hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới; tiếp tục tăng cường các biện pháp vận động tài trợ vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn khác. Phối hợp với Bộ Giao thông Vận tải và nhà đầu tư thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giải phóng mặt bằng triển khai dự án đường cao tốc Thái Nguyên - Chợ Mới - Thành phố Bắc Kạn giai đoạn 2 theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT).

6. Đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch, trọng tâm là du lịch Hồ Ba Bể. Phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao; đôn đốc đẩy nhanh tiến

độ dự án Khu du lịch sinh thái Sài Gòn - Ba Bể. Tổ chức chương trình du lịch qua những miền di sản Việt Bắc năm 2017 tại tỉnh Bắc Kạn.

7. Thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016 - 2020; tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp. Phối hợp cùng với Ban Chỉ đạo Tây Bắc tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư tại tỉnh Bắc Kạn.

8. Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách phát triển hợp tác xã kiểu mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26 tháng 4 năm 2016 của Tỉnh ủy. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước. Tổ chức chuyển đổi một số đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần để tiết kiệm chi ngân sách, nâng cao trách nhiệm và chất lượng cung ứng dịch vụ.

9. Đẩy mạnh khai thác nguồn thu, chống thất thu, thực hiện các biện pháp xử lý nợ thuế, thu hồi các khoản ngân sách tỉnh cho vay; tăng cường công tác quản lý chi ngân sách nhà nước, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi chưa thực sự cần thiết để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế của tỉnh.

10. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng giáo dục đào tạo; xây dựng chiến lược tổng thể phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2020; tiếp tục rà soát hệ thống trường lớp học và thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục ở tất cả các cấp. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; thực hiện đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; tăng cường quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc. Phát triển phong trào thể dục, thể thao để nâng cao thể chất. Thực hiện tốt chính sách dân tộc và tôn giáo; bình đẳng giới, nâng cao vị thế của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của trẻ em và phát triển thanh niên.

11. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08/CT-TU ngày 02 tháng 7 năm 2012 của Tỉnh ủy về ngăn chặn, xử lý hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến khoáng sản, lâm sản trái phép gây hủy hoại môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, sử dụng đất đai hiệu quả, đúng quy hoạch, quan tâm đẩy nhanh tiến độ cấp và trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân. Triển khai lồng ghép các mục tiêu tăng trưởng xanh trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

12. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp; thực hiện Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức, nhất là người đứng đầu đáp ứng với yêu cầu của giai đoạn 2016 - 2020. Cấp

huyện, cấp xã quan tâm đầu tư trang thiết bị làm việc, từng bước hiện đại hóa nền hành chính trong công tác cải cách hành chính. Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về trách nhiệm công khai xin lỗi của công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính.

13. Thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Nâng cao chất lượng hiệu quả của công tác thi hành án.

14. Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đạt hiệu quả.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của chính quyền động viên cán bộ, chiến sĩ, nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá IX, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 18 tháng 12 năm 2016./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQ và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng TH;
- Lưu VT, HSơ.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Du

